TCVN **TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

TCVN 11437:2016
ISO 11051:1994

Xuất bản lần 1

LÚA MÌ CỨNG (*TRITICUM DURUM* DESF.) – CÁC YÊU CẦU

Durum wheat (Triticum durum Desf.) – Specification

HÀ NỘI – 2016

Lời nói đầu

TCVN 11437:2016 hoàn toàn tương đương với ISO 11051:1994;

TCVN 11437:2016 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F1 *Ngũ cốc và đậu đỗ* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố;

Lúa mì cứng (*Triticum durum* Desf.) – Các yêu cầu

Durum wheat (Triticum durum Desf.*) – Specification*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu tối thiểu đối với lúa mì cứng (*Triticum durum* Desf.) dùng làm thực phẩm và là đối tượng trong thương mại quốc tế.

Tiêu chuẩn này cũng cung cấp các phương pháp xác định mức tạp chất (Phụ lục A) và tỷ lệ hạt không trong hoàn toàn (Phụ lục B). Phụ lục C đưa ra danh mục côn trùng gây hại điển hình của các loại ngũ cốc được bảo quản. Phụ lục D đưa ra danh mục tham khảo về các hạt có hại và hạt có độc.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

ISO 712:1985 [1)], *Cereals and cereal products – Determination of moisture content (Routine reference method)* [*Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Xác định độ ẩm (Phương pháp chuẩn thông thường*)].

ISO 950:1979 [2)], *Cereals – Sampling (as grain*) [*Ngũ cốc – Lấy mẫu (dạng hạt)*].

ISO 3093:1982 [3)], *Cereals – Determination of falling number (Ngũ cốc – Xác định chỉ số rơi).*

ISO 5223:1983 [4)], *Test sieves for cereals (Rây thử ngũ cốc).*

[1)] Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 712:2009 *Cereals and cereal products – Determination of moisture content – Reference method (Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Xác định độ ẩm – Phương pháp chuẩn).*

[2)] Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 24333:2009 và đã được chấp nhận thành TCVN 9027:2011 (ISO 24333:2009) *Ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc – Lấy mẫu.*

[3)] Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 3093:2009 và đã được chấp nhận thành TCVN 11208:2015 (ISO 3093:2009) *Lúa mì, lúa mì đen và bột của chúng, lúa mì cứng, tấm lõi lúa mì cứng – Xác định chỉ số rơi theo Hagberg-Perten.*

[4)] Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 5223:1995, With Amd. 1:1999 và đã được chấp nhận thành TCVN 4994:2008 (ISO 5223:1995, With Amd. 1:1999) *Rây thử ngũ cốc.*

Thư mục tài liệu tham khảo

[1] ISO 6322-1:1981 [6], *Storage of cereals and pulses – Part 1: General considerations in keeping cereals.*

[2] ISO 6322-2:1981 [7], *Storage of cereals and pulses – Part 2: Essential requirements*.

[3] TCVN 7857-3:2008 (ISO 6322-3:1989), *Bảo quản ngũ cốc và đậu đỗ – Phần 3: Kiểm soát sự xâm nhập của dịch hại.*

---

[6] Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 6322-1:1996 và đã được chấp nhận thành TCVN 7857-1:2008 (ISO 6322-1:1996) *Bảo quản ngũ cốc và đậu đỗ – Phần 1: Khuyến nghị chung về bảo quản ngũ cốc*.

[7] Tiêu chuẩn này đã bị hủy, tiêu chuẩn hiện hành là ISO 6322-2:2000 và đã được chấp nhận thành TCVN 7857-2:2008 (ISO 6322-2:2000) *Bảo quản ngũ cốc và đậu đỗ – Phần 2: Khuyến nghị thực hành*.